

117. ĐẠI KINH BỐN MƯỜI (*Mahācattārīsaka Sutta*)¹

136. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông Thánh² Chánh định³ cùng với các cận duyên⁴ và các tư trợ.⁵ Hãy lắng tai nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh Chánh định với các cận duyên và các tư trợ? Chính là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm. Này các Tỷ-kheo, phàm có nhất tâm nào (*ekaggatā*) được tư trợ với bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Thánh Chánh định cùng với các cận duyên và các tư trợ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Chánh kiến đi hàng đầu.⁶ Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là Chánh kiến đi hàng đầu? Tuệ tri tà kiến là tà kiến, tuệ tri Chánh kiến là Chánh kiến, như vậy là Chánh kiến⁷ của vị ấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà kiến? Không có bố thí,⁸ không có cúng

¹ Xem S. III. 71; A. II. 29. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Thánh đạo kinh* 聖道經 (T.01. 0026.189. 0735b27).

² *MA*. IV. 130 nói chữ Thánh đây có nghĩa là không tỳ vết, siêu thế.

³ Chánh định là tập trung định trên con đường (*magga*). Xem *MA*. IV. 130; *D*. II. 216f.

⁴ *Sa-upanisaṃ*. Xem S. II. 29ff. *MA*. IV. 130 giải thích là duyên (*paccaya*).

⁵ *Saparikkhāra*. Với các tư trợ, được gọi là *sa-parivāra* những gì phụ thuộc, câu hữu. Xem *MA*. IV. 130.

⁶ *Pubbaṅgamā*: Đi hàng đầu, đi trước (*purecārika*). Xem *MA*. IV. 131. Chánh tri kiến có hai: Thuộc về quán (*vipassanā*), thuộc về đạo (*magga*). Chánh trí thuộc về quán, quán xét ba hành động (thân, khẩu, ý) về phương diện vô thường, v.v... Nhưng trí thuộc về đạo khởi lên sau khi quán xét, trong khi loại trừ và đoạn diệt trạng thái vừa mới chứng đạt. Xem *MA*. IV. 130. Trong *MA*. IV. 135, có viết năm loại chánh tri kiến ngang qua quán chiếu, do nghiệp đặc biệt (xem thêm *MA*. V. 10; *Dhs*. 1366; *Vbh*. 328), do Đạo, do Quả và do suy tư thâm định.

⁷ Đây là chánh tri kiến do quán chiếu. Xem *MA*. IV. 135.

⁸ Như *M*. I. 287.

dường, không có tế tự; không có quả báo các nghiệp thiện ác; không có đời này, không có đời khác; không có mẹ, không có cha; không có các loại hóa sanh; ở đời không có các vị Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt lại tuyên bố lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh kiến? Chánh kiến, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại. Này các Tỷ-kheo, có loại Chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y (*upadhivepakkā*); có loại Chánh kiến, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi (*maggaṅgā*).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? Có bố thí, có cúng dường, có tế tự; có quả báo các nghiệp thiện ác; có đời này, có đời khác; có mẹ, có cha; có các loại hóa sanh; ở đời có các vị Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, sau khi với thượng trí tự mình chứng đạt đời này và đời khác lại tuyên bố lên.⁹ Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chánh kiến hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh kiến thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc Trí tuệ, Tuệ căn,¹⁰ Tuệ lực,¹¹ Trạch pháp giác chi,¹² Chánh kiến, Đạo chi của một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo,¹³ có Vô lậu tâm, có Thánh tâm. Chánh kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi.

Ai tinh tấn đoạn trừ tà kiến, thành tựu Chánh kiến, như vậy là Chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà kiến, Chánh niệm đạt được và an trú Chánh kiến, như vậy là Chánh niệm của vị ấy. Như vậy, ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo Chánh kiến, tức là Chánh kiến, Chánh tinh tấn, Chánh niệm.

137. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Chánh kiến đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là Chánh kiến đi hàng đầu? Tuệ tri tà tư duy là tà tư duy, tuệ tri Chánh tư duy là Chánh tư duy, như vậy là Chánh kiến của các vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà tư duy? Dục tư duy, sân tư duy, hại tư duy, này các Tỷ-kheo, như vậy là tà tư duy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh tư duy? Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: Có loại Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? Ly dục tư duy, vô sân tư duy, bất hại tư duy, như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chánh tư duy hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-

⁹ Đây là Chánh tri kiến do nghiệp đặc biệt. Xem *MA.* IV. 135; *Vbh.* 328; *Vbha.* 415.

¹⁰ *Paññindriyaṃ*: Tuệ căn. Xem *S.* V. 200.

¹¹ *MA.* IV. 131 viết rằng một người không biết run sợ do vì vô minh.

¹² *MA.* IV. 132 viết rằng sau khi giác ngộ, vị ấy quán chiếu về Bốn sự thật.

¹³ *Ariyamaggasamaṅgino*. Xem *M.* III. 73; *M.* III. 74, 75. Trong *Pug.* 10, 73, viết *maggasamaṅgino* nghĩa là những vị đang đi trên 4 con đường này.

kheo, thế nào là Chánh tư duy thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? Phàm cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc suy tư (*takka*), tầm cầu, tư duy, một ngữ hành do sự hoàn toàn chú tâm, chuyên tâm¹⁴ của một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có Vô lậu tâm, có Thánh tâm, Chánh tư duy như vậy, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Ai tinh tấn đoạn trừ tà tư duy, thành tựu Chánh tư duy, như vậy là Chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà tư duy, Chánh niệm đạt được và an trú Chánh tư duy, như vậy là Chánh niệm của vị ấy. Như vậy ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo Chánh tư duy, tức là Chánh kiến, Chánh tinh tấn, Chánh niệm.

138. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Chánh kiến đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, Chánh kiến đi hàng đầu? Tuệ tri tà ngữ là tà ngữ, tuệ tri Chánh ngữ là Chánh ngữ, như vậy là Chánh kiến của vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà ngữ? Vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu, nói lời phù phiếm, như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà ngữ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh ngữ? Chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: Có loại Chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại Chánh ngữ, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh ngữ hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? Viễn ly vọng ngữ, viễn ly nói hai lưỡi, viễn ly ác khẩu, viễn ly phù phiếm ngữ, như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chánh ngữ hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly¹⁵ bốn ngữ ác hành,¹⁶ đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thực trong Thánh đạo, có Vô lậu tâm, có Thánh tâm, như vậy, này các Tỷ-kheo là Chánh ngữ thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Ai tinh tấn đoạn trừ tà ngữ, thành tựu Chánh ngữ, như vậy là Chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà ngữ, Chánh niệm đạt được và an trú Chánh ngữ, như vậy là Chánh niệm của vị ấy. Như vậy, ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo Chánh ngữ, tức là Chánh kiến, Chánh tinh tấn, Chánh niệm.

139. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Chánh kiến đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là Chánh kiến đi hàng đầu? Tuệ tri tà nghiệp là tà nghiệp, tuệ tri Chánh nghiệp là Chánh nghiệp, như vậy là Chánh kiến của vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà nghiệp? Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà nghiệp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh nghiệp? Chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: Có loại Chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại Chánh nghiệp, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Chánh nghiệp thuộc hữu lậu,

¹⁴ *Dhs.* 7.

¹⁵ Bốn chữ này được tìm thấy trong *Nd.* II. 462; *Dhs.* 299 liên quan Chánh ngữ.

¹⁶ Xem *M.* I. 286.

thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? Viễn ly sát sanh, viễn ly lấy của không cho, viễn ly tà hạnh trong các dục, như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chánh nghiệp thuộc hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-kheo, thể nào là Chánh nghiệp thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly ba thân ác hành, đối với một vị tu tập Thánh đạo, thành thực trong Thánh đạo, có Vô lậu tâm, có Thánh tâm, như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chánh nghiệp thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Ai tinh tấn đoạn trừ tà nghiệp, thành tựu Chánh nghiệp, như vậy là Chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà nghiệp, Chánh niệm đạt được và an trú Chánh nghiệp, như vậy là Chánh niệm của vị ấy. Như vậy, ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo Chánh nghiệp, tức là Chánh kiến, Chánh tinh tấn, Chánh niệm.

140. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Chánh kiến đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là Chánh kiến đi hàng đầu? Tuệ tri được tà mạng là tà mạng, tuệ tri được Chánh mạng là Chánh mạng, như vậy là Chánh kiến của vị ấy. Và này các Tỷ-kheo, thể nào là tà mạng? Lừa đảo,¹⁷ nói lời mê ly, hiện tướng gian trá, lấy lợi câu lợi, như vậy, này các Tỷ-kheo, là tà mạng. Và thể nào, này các Tỷ-kheo, là Chánh mạng? Chánh mạng, này các Tỷ-kheo, Ta nói có hai loại: Có loại Chánh mạng, này các Tỷ-kheo, hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y; có loại Chánh mạng, này các Tỷ-kheo, thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Và thể nào, này các Tỷ-kheo, là Chánh mạng hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử bỏ tà mạng, nuôi sống với Chánh mạng, như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chánh mạng hữu lậu, thuộc phước báo, đưa đến quả sanh y. Và này các Tỷ-kheo, thể nào là Chánh mạng thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi? Cái gì, này các Tỷ-kheo, thuộc về từ bỏ, từ đoạn, từ khước, viễn ly tà mạng đối với một vị tu tập Thánh đạo, thuần thực trong Thánh đạo,¹⁸ có Vô lậu tâm, có Thánh tâm, như vậy, này các Tỷ-kheo, là Chánh mạng thuộc bậc Thánh, vô lậu, siêu thế, thuộc đạo chi. Ai tinh tấn đoạn trừ tà mạng, thành tựu Chánh mạng, như vậy là Chánh tinh tấn của vị ấy. Ai chánh niệm đoạn trừ tà mạng, Chánh niệm đạt được và an trú Chánh mạng, như vậy là Chánh niệm của vị ấy. Như vậy, ba pháp này chạy theo, chạy vòng theo Chánh mạng, tức là Chánh kiến, Chánh tinh tấn, Chánh niệm.

141. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Chánh kiến đi hàng đầu. Và thể nào, này các Tỷ-kheo, là Chánh kiến đi hàng đầu? Chánh tư duy, này các Tỷ-kheo, do Chánh kiến¹⁹ được khởi lên.²⁰ Chánh ngữ do Chánh tư duy được khởi lên. Chánh nghiệp do Chánh ngữ được khởi lên. Chánh mạng do Chánh nghiệp được khởi lên. Chánh tinh tấn do Chánh mạng được khởi lên. Chánh niệm do Chánh tinh tấn

¹⁷ Xem *D. I. 8; Vism. 6ff.*

¹⁸ Xem *Dhs. 301.*

¹⁹ *Sammādiṭṭhissā. MA. IV. 134* giải thích là người có Chánh kiến. *MA. IV. 135* giải thích rằng Chánh kiến về Đạo và Chánh kiến về Quả, cả hai đều được nói ở đây.

²⁰ *Pahoti. Xem D. II. 217.*

được khởi lên. Chánh định do Chánh niệm được khởi lên. Chánh trí do Chánh định được khởi lên.²¹ Chánh giải thoát do Chánh trí được khởi lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đạo lộ của vị Hữu học gồm có tám chi phần và đạo lộ của vị A-la-hán gồm có mười chi phần.

142. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Chánh kiến đi hàng đầu. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là Chánh kiến đi hàng đầu? Tà kiến, này các Tỷ-kheo, do Chánh kiến làm cho tiêu diệt,²² và những ác, bất thiện pháp được tà kiến duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có Chánh kiến. Và những thiện pháp được Chánh kiến duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà tư duy, này các Tỷ-kheo, do Chánh tư duy làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà tư duy duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có Chánh tư duy. Và những thiện pháp được Chánh tư duy duyên khởi, các pháp ấy được phát triển và trở thành viên mãn. Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, do Chánh ngữ làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà ngữ duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có Chánh ngữ. Và những thiện pháp được Chánh ngữ duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, do Chánh nghiệp làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà nghiệp duyên khởi, các pháp ấy bị tiêu diệt trong người có Chánh nghiệp. Và những thiện pháp được Chánh nghiệp duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà mạng, này các Tỷ-kheo, do Chánh mạng làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà mạng duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có Chánh mạng. Và những thiện pháp được Chánh mạng duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, do Chánh tinh tấn làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà tinh tấn duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có Chánh tinh tấn. Và những thiện pháp sai biệt được khởi lên do duyên Chánh tinh tấn, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà niệm, này các Tỷ-kheo, do Chánh niệm làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà niệm duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có Chánh niệm. Và những thiện pháp được Chánh niệm duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà định, này các Tỷ-kheo, do Chánh định làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà định duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có Chánh định. Và những thiện pháp được Chánh định duyên khởi, các pháp ấy được tu tập và trở thành viên mãn. Tà trí, này các Tỷ-kheo, do Chánh trí làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà trí duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có Chánh trí. Và những thiện pháp được Chánh trí duyên khởi, các pháp ấy được phát triển và trở thành viên mãn. Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, do Chánh giải thoát làm cho tiêu diệt, và những ác, bất thiện pháp được tà giải thoát duyên khởi, các pháp ấy được tiêu diệt trong người có

²¹ MA. IV. 135 viết ở đây là Chánh kiến do suy tư thâm định.

²² MA. IV. 135 viết rằng các vị trùng tụng gìn giữ các bộ Nikāya cho là ở đây nói đến Quả, nhưng các vị trùng tụng *Kinh Trung bộ* nói ở đây chỉ cho Đạo trong 10 pháp cần phải từ bỏ.

Chánh giải thoát. Và các thiện pháp sai biệt được Chánh giải thoát duyên khởi, các pháp ấy được phát triển và trở thành viên mãn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, có hai mươi thiện phần,²³ hai mươi bất thiện phần. Đại pháp môn Bốn mươi đã được chuyển vận không bị chặn đứng lại bởi một Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma, Phạm thiên hay một ai ở đời.

143. Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi này đáng bị phê bình, đáng bị phỉ báng, thời ngay hiện tại,²⁴ mười thuận thuyết tùy thuyết hợp pháp²⁵ được nói lên để chỉ trích người ấy. Nếu Tôn giả chỉ trích Chánh kiến, thời các Sa-môn, Bà-la-môn có tà kiến là những vị đáng được Tôn giả cúng dường, là những vị đáng được Tôn giả tán thán. Nếu Tôn giả chỉ trích Chánh tư duy, thời các Sa-môn, Bà-la-môn có tà tư duy là những vị đáng được Tôn giả cúng dường, là những vị đáng được Tôn giả tán thán. Nếu Tôn giả chỉ trích Chánh ngữ... Chánh nghiệp... Chánh mạng... Chánh tinh tấn... Chánh niệm... Chánh định... Chánh trí... Nếu Tôn giả chỉ trích Chánh giải thoát, thời các Sa-môn, Bà-la-môn có tà giải thoát là những vị đáng được Tôn giả cúng dường, là những vị đáng được Tôn giả tán thán. Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi này đáng bị phê bình, đáng bị phỉ báng, thời ngay hiện tại, mười thuận thuyết tùy hợp pháp được nói lên để chỉ trích người ấy. Này các Tỷ-kheo, cho đến các dân chúng ở Ukkala²⁶ và dân chúng Vassa, dân chúng Bhanna²⁷ theo Vô nhân luận, theo Vô tác luận, theo Hư vô luận, những vị ấy cũng không nghĩ rằng đại pháp môn Bốn mươi đáng bị chỉ trích, đáng bị phỉ báng. Vì sao vậy? Vì sợ quả trách, phần nộ, công kích.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

²³ MA. IV. 135 viết 10 thiện pháp bắt đầu với Chánh tri kiến và 10 thiện pháp đều có liên quan với Chánh tri kiến.

²⁴ Xem S. II. 33, 36; III. 6; A. I. 161; III. 4.

²⁵ *Vādānupāḍā*. Xem A. III. 4. M. II. 127 viết là *vādānupātā*.

²⁶ MA. IV. 136 viết là dân chúng nước Okkala. *Ukkala*, xem Vin. I. 4.

²⁷ MA. IV. 136 viết là 2 dân tộc.